**Tài liệu mô tả sự khác nhau giữa API mới và API cũ**

**1. API lấy token: auth/token**

- method: POST : Thay đổi là GET sang POST

**2. Thêm mới API lấy thông tin công ty: /company**

- trong đó phần response có 1 thuộc tính: IsInvoiceWithCode (dùng để xác định loại hóa đơn của đơn vị) -> theo thông tư mới đơn vị có đăng ký loại hóa đơn từ đầu

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> hóa đơn có sử dụng mã của cơ quan thuế

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> hóa đơn không sử dụng mã của cơ quan thuế

**3. Thêm mới API lấy danh sách mẫu hóa đơn đã tạo**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/InvoicePublishing/templates

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/InvoicePublishing/templates

response trả về: trong mục Data sẽ là 1 List (danh sách) các mẫu hóa đơn người dùng đã tạo.

- để lấy được đúng thông tin mẫu hóa đơn, thì kỹ thuật phải where trong List mẫu hóa đơn theo ký hiệu hóa đơn (InvSeries) mà người dùng đã chọn

**4. Xem hóa đơn trước khi phát hành**

cũ: /invoice/view?viewType=Pdf

mới:

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/invoicepublishing/invoicelinkview?type=1

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/invoicepublishing/invoicelinkview?type=1

response:

- cũ: chuỗi string base64

- mới: dạng link url <https://test.meinvoice.vn/tra-cuu/downloadhandler.ashx?type=pdf&code=a07b1cc8-5283-4513-9bb6-13e77553fccd&Viewer=1&ext=J18W0554>

- chú ý: link này chỉ sống trong khoảng 5 giây, khi nhận được response là dạng link này thì show luôn cho người dùng nhìn thấy thông qua lệnh:

System.Diagnostics.Process.Start(“<https://test.meinvoice.vn/tra-cuu/downloadhandler.ashx?type=pdf&code=a07b1cc8-5283-4513-9bb6-13e77553fccd&Viewer=1&ext=J18W0554>”);

**5. Phát hành hóa đơn**

**5.1. Tạo hóa đơn**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/invoicepublishing/createinvoice

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/invoicepublishing/createinvoice

Header: như cũ

Body: bổ sung thêm các field: **Ghi chú ý nghĩa các trường thì xem ở tài liệu chi tiết**

- InvSeries

- InvoiceName

- InvDate

- BuyerCode

- ReferenceType

- OrgInvoiceType

- OrgInvTemplateNo

- OrgInvSeries

- OrgInvNo

- OrgInvDate

- TotalSaleAmountOC

- TotalSaleAmount

- TotalAmountWithoutVATOC

- TotalVATAmountOC

- TotalDiscountAmountOC

- TotalAmountOC

- TotalAmount

- TotalDiscountAmount

- TotalAmountInWords

- ItemType

- SortOrder

- AmountOC

- AmountWithoutVATOC

- DiscountAmountOC

- AmountWithoutVAT

- VATRateName

- "TaxRateInfo": [

{

"VATRateName": "5%",

"AmountWithoutVATOC": 950000.0,

"VATAmountOC": 47500.0

}

]

**5.2. Ký điện tử bằng usb token**

- nếu đơn vị ký qua tool MISA SignedService thì sẽ phải cài lại tool này

link cài đặt mới: https://product.misa.vn/misasoftware/eInvoice/Desktop123/R1/MISA\_SignedService\_Setup.exe

**5.3. Phát hành hóa đơn**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/invoicepublishing

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/invoicepublishing

Tham số Header và json trong Body vẫn giống như cũ

**6. Lấy trạng thái hóa đơn**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/invoicepublished/invoicestatus

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/invoicepublished/invoicestatus

tham số của API:

Header: giống như cũ

Body: giống như cũ

Response: bổ sung thêm các field

- PublishStatus

- ReferenceType

- InvoiceCode

- SendTaxStatus

- IsSentEmail

- IsDelete

- ReceivedStatus

**7. Tải hóa đơn**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/itg/invoicepublished/downloadinvoice?downloadDataType="Loại file cần tải{XML, PDF, ZIP}

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /itg/invoicepublished/downloadinvoice?downloadDataType="Loại file cần tải{XML, PDF, ZIP}

tham số của API:

Header: giống như cũ

Body: giống như cũ

Response: giống như cũ

**8. Xem hóa đơn đã phát hành**

như cũ

**9. Gửi email: itg/emails**

Header: như cũ

Body: bổ sung thêm các field:

- SendEmailDatas

- CCEmai

- BCCEmail

- CallbackUrl

- ReplyEmail

- IsInvoiceCode

Response: bổ sung thêm field:

- SendEmailStatus

**10. Hủy hóa đơn đã phát hành**

- nếu IsInvoiceWithCode = true -> call API: /code/invoiceprocessing/cancelvouchers

- nếu IsInvoiceWithCode = false -> call API: /invoiceprocessing/cancelvouchers

Header: như cũ

Body: bổ sung thêm các field:

- RefID

- InvNo

- InvDate

- CancelReason

Response: bổ sung thêm các field:

- Success

- Data

- ErrorCode

- Errors